

Bản án số 143/2024/HS-PT
Ngày 19 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: bà Võ Thị Ngọc Dung, ông Phạm Ngọc Thái

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2024/TLPT-HS ngày 21/02/2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 480/2024/QĐXXPT-HS ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Đặng Thanh L, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1983 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng V, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955 (chết); vợ: Trần Thị Thùy N, sinh năm 1995; có 02 con, cùng sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/3/2006, bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 01/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 2009;

- Ngày 14/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 2009;

- Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 2009;

Đã chấp hành xong tất cả các bản án và quyết định xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh L *theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng* là Luật sư Nguyễn Thanh C, thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh Q, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị Thùy N, sinh năm 1995 (vợ bị cáo), trú tại: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn L1, sinh năm 1963; trú tại: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là cha vợ bị cáo), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Đặng Thanh L là con rể ông Trần Văn L1 (bị hại). Trong thời gian sinh sống cùng gia đình vợ, do bị bệnh động kinh, hẹp khí quản không thể làm việc nặng được nên L thường đi chơi về khuya, không phụ giúp gia đình nên ông L1 thường la rầy, đuổi L ra khỏi nhà nên L thù tức ông L1. Sáng ngày 13/6/2023, L đến một Cửa hàng bán thuốc trừ sâu ở huyện Đ (không rõ địa chỉ cụ thể) mua một chai thuốc trừ sâu màu trắng, nhãn hiệu DYLAN đem về cất giấu ở đầu giường ngủ của L với ý định giết ông L1 rồi uống thuốc trừ sâu tự tử. Khoảng 11h00 cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa xong, ông L1 lên nằm tại phòng khách ở nhà trên xem tivi cùng con gái là chị Trần Thị Như Ý (chị Ý ngồi ở ghế bàn học gần cửa chính nhà trên) và cháu ngoại con của L tên Đặng Trần Ngọc N1 sinh năm 2014 nằm bên hông phải ông L1. Lúc này, L đi lại nhà Bếp lấy con dao (dài 33cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,5cm, mũi dao nhọn) lại gần chum nước ở nhà dưới rồi ngồi xuống mài dao. Thấy vậy, bà Võ Thị E (mẹ vợ) đi đến hỏi L: “Chứ con mài dao làm gì” thì L trả lời: “Con mài dao để cắt dưa ăn”; sau đó, L lại bàn nhà dưới cất dưa hấu ra rồi cầm một lát dưa cùng con dao đi lên nhà trên ngồi tại bàn gỗ ở phòng khách sát bên đường luồng. Thấy L có hành vi bất thường nên bà E lại lấy con dao L đang cầm trên tay đem xuống bỏ ở bàn nhà dưới.

Lúc này, L nghĩ đến việc ông L1 đối xử tệ bạc với mình nên quyết định dùng dao đâm ông L1 rồi uống thuốc trừ sâu tự tử. Khi L nhìn thấy ông L1 không mặc áo đang nằm ngửa ở nệm phòng khách xem tivi, đầu quay về hướng bờ tường ngăn giữa phòng khách và phòng ngủ; L liền xuống nhà dưới lấy con dao bà E mới để ở bàn nhà dưới, đi lên ngồi sát bên hông trái của ông L1, hai tay cầm cán dao giơ lên đâm một nhát vào ngực trái ông L1 theo phương thẳng đứng từ trên xuống dưới. Theo phản xạ, ông L1 đưa tay lên để đỡ, giữ con dao, L nói: “*Ông chết chưa*” rồi rút dao ra, lúc này, chị Trần Thị Như Ý (con ông L1) đang ngồi ở bàn học xem ti vi, chứng kiến sự việc nên hoảng sợ bỏ chạy ra cửa chính phòng khách xuống nhà dưới gọi bà E. Ông L1 cũng gượng ngồi dậy được và bỏ chạy ra ngoài sân, L cầm dao đuổi theo nhưng bà E chạy ra đứng đối diện hai tay dang ra ngăn cản, ông L1 chạy ra phía trước đường nhờ người giúp đỡ. Sau đó, ông L1 được mọi người gọi xe taxi chở ông L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Q rồi chuyển tuyến ra bệnh viện Đ1.

Sau khi đâm ông L1, L cầm dao đi vào phòng ngủ của mình gọi điện thoại cho chị ruột là Đặng Thị T (sinh năm 1980, trú tổ F, phường T, quận S, TP .) thông báo là đã đâm ông L1 rồi lấy chai thuốc trừ sâu đã mua trước đó uống, L vừa uống thì lực lượng Dân phòng và Công an xã đến khống chế, đưa L đi cấp cứu.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1186/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . kết luận: Vết thương và vết mổ thành ngực trước bên trái, kích thước trung bình, mép gọn; Vết mổ thành ngực bên bên trái, kích thước trung bình; Vết dẫn lưu mang phổi thành ngực bên bên trái, kích thước nhỏ; Tổn thương màng phổi trái; Tổn thương nhu mô thùy trên phổi trái; Gãy sụn xương sườn I bên trái; Gãy cung sáu xương sườn II bên trái. Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn L1 tại thời điểm giám định là **17%**. - Vết thương thấu ngực trái của ông Trần Văn L1 do vật sắc nhọn tác động gây nên; hướng của lực tác động từ trước ra sau, từ trong ra ngoài.- Ông Trần Văn L1 bị vết thương thấu ngực trái: đứt bán phần động mạch gian sườn, tổn thương nhu mô thùy trên phổi trái, tràn khí – tràn máu khoang màng phổi trái. Tổn thương này nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định pháp y Tâm thần số 1350/KLGD ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền T kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại đối với bị can Đặng Thanh L. a/ Kết luận về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách (G40). b/ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (BL 90 - 95).

Quá trình điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, trong đó có video ghi nhận sự việc xảy ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 11/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

*1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Đặng Thành L2, phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh L **12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20/6/2023).***

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm dân sự, quyết định về xử lý tang vật và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn kháng cáo, Đặng Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp

hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thanh C bào chữa theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng cho bị cáo L vắng mặt; tuy nhiên, bị cáo L có ý kiến không cần có Luật sư bào chữa mà bị cáo tự bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh L thừa nhận đã thực hiện hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là trong thời gian cùng vợ con sống ở nhà cha mẹ vợ, L bị bệnh không phụ giúp gia đình nên bị ông L1 la mắng, do đó L bức tức và nảy sinh ý định giết ông L1 trả thù. Khoảng 11h 00 ngày 13/6/2023, khi ông L1 đang nằm trên nệm ở phòng khách xem tivi thì Đặng Thanh L sử dụng con dao (dài 33cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,5cm, mũi dao nhọn) đâm một nhát vào vùng ngực trái của ông L1; theo phản xạ tự nhiên, ông L1 đưa tay lên đỡ thì L nói: “Ông chết chưa” rồi rút dao ra khỏi người ông L1 và đi vào phòng ngủ; ông L1 gượng dậy chạy ra sân kêu cứu và được mọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả ông L1 bị vết thương thấu ngực trái, đứt bán phần động mạch gian sườn, tổn thương nhu mô thùy trên phổi trái, tràn khí, tràn máu màng phổi trái, tỉ lệ thương tích 17%, ông L1 không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do L thực hiện hành vi gây ra hậu quả như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Đặng Thanh L phạm vào “Tội giết người” với các tình tiết định khung “*giết cha của mình*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[3] Xét, bị cáo L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo L là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động người thân bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình bị cáo L khó khăn; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là có cơ sở, đúng pháp luật. Tội Giết người quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Xét, L có nhân thân xấu, 03 lần bị kết án về các tội cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, đánh bạc và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạm tội với 02 tình tiết

định khung của Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm sau khi áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo L được hưởng, xử phạt bị cáo L 12 năm tù – mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo L phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Áp dụng các điểm đ, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Thanh L 12 (mười hai) năm tù về “Tội giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đặng Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân